

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 20-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Ngọc Thành
- Ông Võ Hùng Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 đối với:

- Bị cáo Nguyễn Khánh L, sinh năm 2000; tên gọi khác: C; nơi sinh: tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1983; tiền án: ngày 07/4/2021 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong án phạt tù ngày 26/4/2022); tiền sự: Không; nhân thân: ngày 15/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm tài sản” (chấp hành xong ngày 14/10/2017) và ngày 30/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng tại Cơ sở điều trị cai nghiện tỉnh Đồng Tháp (Chấp hành xong ngày 15/9/2019); tạm giữ: ngày 18/5/2022; tạm giam: ngày 27/5/2022.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1987, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: khóm Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*: Lê Bảo H, sinh ngày 02/02/2004, vắng mặt

Địa chỉ: khóm U, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khánh L đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản ngày 07/4/2021, chấp hành xong án phạt tù ngày 26/4/2022. Sau khi chấp hành án xong, L về địa phương và tiếp tục phạm tội cụ thể: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 17/5/2022, Nguyễn Khánh L điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 66P2-213.30 lưu thông trên đường Võ Văn K đi từ xã T, huyện T vào khóm U, thị trấn T, mục đích là tìm kiếm tài sản trộm cắp. Đến khu vực gần nhà bị hại Nguyễn Thị Thu L thuộc khóm U, thị trấn T, L để xe mô tô cách nhà L khoảng 50 mét rồi đi bộ đến trước cửa nhà chị L thấy đóng cửa, L quan sát thấy bên trái nhà có hẻm thoát hiểm nên L đi vào hẻm. Khi đi đến khu vực phía sau nhà, L thấy trên vách nhà bên trái có một cửa sổ sắt nền gạch, khung cửa sổ bằng kim loại gắn trên vách tôn bị rỉ sét, nên L dùng tay bẻ các thanh sắt tạo một khoảng trống để đột nhập vào nhà tìm tài sản trộm. Khi L vào được bên trong nhà thì L quan sát thấy có 01 cái mùng mắc dưới sàn nhà bếp bị hại L đang ngủ, trong mùng có 01 máy tính bảng hiệu SAMSUNG, L dỡ mùng lấy trộm máy tính bảng. Sau đó L tiếp tục đi ra nhà trước thì phát hiện 01 mùng được mắc trên giường bên trái hướng trong nhà đi ra, có Nguyễn Thị Thu T (là cháu bị hại L) đang ngủ và 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y15 để cạnh bên, L tiếp tục dỡ mùng lấy trộm điện thoại di động. Lấy trộm tài sản xong L mở cửa trước nhà (cửa nhà không khoá, chỉ có ổ khoá móc vào phen cửa) đi ra ngoài điều khiển xe mô tô đi về nhà của bạn tên Trần Dương K thuộc ấp Y, xã T, huyện T ngủ.

Đến sáng ngày 17/5/2022, L đưa điện thoại hiệu VIVO Y15 nhờ K và Bùi Hữu T chạy chương trình dùm, L không nói điện thoại từ đâu có, K và T không biết điện thoại L trộm. Riêng đối với máy tính bảng hiệu SAMSUNG, chiều ngày 17/5/2022 Lê Bảo H đến nhà K chơi (H là bạn chơi chung với L, K, T, đồng thời là cháu của bị hại L). H thấy L có 01 máy tính bảng hiệu SAMSUNG nên hỏi L máy tính bảng của ai nhưng L không nói. Sau đó H đi về nhà thì nghe chị L nói bị mất trộm máy tính bảng và điện thoại di động. Lúc này H đi đến gặp L hỏi: “Hồi tối có đến khu vực gần nhà em lấy điện thoại, máy tính bảng

không?”, L thừa nhận: “có”, H nói: “cho lấy lại đi vì đây là điện thoại và máy tính bảng của dì tôi”, L mới giao trả cho Huy 01 máy tính bảng hiệu SAMSUNG và nói điện thoại đem chạy chương trình rồi, để lấy về đưa lại cho. Sau đó H cầm máy tính bảng về đưa chị L, L trình báo công an thị trấn T, tiến hành mời L về trụ sở làm việc và L đã thừa nhận hành vi trộm như nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của Nguyễn Khánh L: 01 xe mô tô, biển số 66P2-213.30, màu xanh, loại xe Wave, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Quá trình điều tra xe mô tô là của bà Nguyễn Thị H (mẹ nuôi L), mua xe củ của người khác khoảng 02 năm nay, chưa sang tên và không làm giấy tờ mua bán, bà H cho L mượn xe để đi làm thuê, không biết L dùng làm phương tiện đi trộm. Quá trình điều tra đã trao trả xe mô tô cho bà H nhận xong.

- Bị hại Nguyễn Thị Thu L giao nộp: 01 máy tính bảng hiệu SAMSUNG, màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, quá trình điều tra đã trao trả cho bị hại. Riêng 03 đoạn kim loại màu nâu xám, bị rỉ sét (phát hiện và thu giữ khi khám nghiệm hiện trường, nằm dưới đất tại vị trí khung cửa sổ bằng kim loại gắn trên vách tôn nhà bị hại L, chưa xử lý.

Đối với 01 điện thoại hiệu VIVO Y15, L giao cho K và T đi chạy chương trình, quá trình điều tra K và T không có mặt tại địa phương nên chưa thu hồi được điện thoại di động nêu trên, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm.

Bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-ĐGTS ngày 19/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 máy tính bảng màu đen, hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm định giá là 1.400.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y15 màu đen đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm định giá là 1.130.000 đồng. Tổng giá trị tài sản L trộm cắp là 2.530.000 đồng. Tài sản nêu trên là của bị hại L mua sử dụng trong gia đình.

Tại Cáo trạng số: 36/CT-VKS-TN ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Khánh L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Khánh L, phạm tội “Trộm cắp tài sản” mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại L yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 3.000.000 đồng để mua điện thoại khác do không thu hồi được điện thoại VIVO Y15 bị mất trộm, bị cáo L thống nhất bồi thường, đến ngày 15/8/2022 bị cáo đã bồi thường 1.500.000 đồng cho bị hại L, còn lại số tiền 1.500.000 đồng nên buộc bị cáo L bồi thường tiếp cho bị hại Ln là phù hợp.

- Bị cáo Nguyễn Khánh L khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-ĐGTS ngày 19/5/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện T; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh và Sơ đồ hiện trường ngày 18/5/2022 của Công an huyện T; Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 02/6/2022 và Bản ảnh; Tờ tự nhận ngày 22/5/2022 và ngày 24/5/2022 của bị cáo; Lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 17/5/2022, lợi dụng lúc bị hại L đang ngủ, bị cáo L đã lén lút đột nhập vào nhà L trên đường Võ Văn K thuộc khóm U, thị trấn T trộm cắp tài sản là 01 máy tính bảng hiệu SAMSUNG và 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y15, đã qua sử dụng. Tổng giá trị tài sản theo kết luận định giá bị cáo chiếm đoạt là 2.530.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn

đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo không nghề nghiệp nên không áp dụng.

[4] Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mỗi người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật sẽ bị trừng trị. Tình hình tội phạm về trộm cắp tài sản và hậu quả gây mất an ninh trật tự xã hội hiện nay, gây phản nộ trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhằm phục vụ cho lợi ích cá nhân. Qua đó, thấy được ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo khắc phục một phần hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án ngày 07/4/2021 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong án phạt tù ngày 26/4/2022) chưa xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại L yêu cầu bị cáo L bồi thường giá trị điện thoại VIVO Y15 bị mất trộm số tiền 3.000.000 đồng do không thu hồi được, bị cáo L đồng ý nhưng chưa bồi thường. Sau đó, đến ngày 15/8/2022 bị cáo đã bồi thường 1.500.000 đồng cho bị hại L, còn lại số tiền 1.500.000 đồng chưa bồi thường nên buộc bị cáo L bồi thường tiếp cho bị hại L là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe mô tô, biển số 66P2-213.30, màu xanh, loại xe Wave, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra chứng minh xe mô tô là của bà Nguyễn Thị H (mẹ nuôi bị cáo L), mua xe củ của người khác khoảng 02 năm nay, chưa sang tên và không làm giấy tờ mua bán, bà H cho bị cáo L mượn xe để đi làm thuê, không biết bị cáo L dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra đã trao trả xe mô tô trên cho bà H nhận lại xong nên không xem xét.

Đối với 01 máy tính bảng hiệu SAMSUNG, màu đen đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh thuộc sở hữu của bị hại L và trả cho bị hại L nhận lại xong nên không xem xét.

Đối với 03 đoạn kim loại màu nâu xám, bị rỉ sét (phát hiện và thu giữ khi khám nghiệm hiện trường), nằm dưới đất tại vị trí khung cửa sổ bằng kim loại

gắn trên vách tôn nhà bị hại L. Xét thấy, vật chứng trên thuộc sở hữu của bị hại L không còn giá trị và bị hại L không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với Trần Dương K và Bùi Hữu T là bạn của bị cáo L. Bị cáo L giao cho K và T điện thoại di động hiệu VIVO Y15 (chưa thu hồi được) nhờ đi chạy chương trình, bị cáo không nói tài sản trộm mà có. Trong quá trình điều tra đã ra thông báo truy tìm K và T, do K và T không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được để làm rõ có đồng phạm với bị cáo L không. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục xác minh làm rõ khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định, nhưng bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khánh L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 18 tháng 5 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Khánh L bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thu L giá trị điện thoại bị mất số tiền là 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) đoạn kim loại màu nâu xẫm, bị rỉ sét.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Khánh L thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo không phải nộp án phí.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông